

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:48

Tại phòng:100

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600001	6A8	Cù Huy Hải An	01/12/2014	
2	600002	6A6	Đỗ Thuận An	28/08/2014	
3	600003	6A1	Hoàng Trần Vũ An	02/06/2014	
4	600004	6A7	Lê Bảo An	29/11/2014	
5	600005	6A5	Lê Gia An	21/01/2014	
6	600006	6A4	Lê Hoài An	28/01/2014	
7	600007	6A4	Lê Minh An	16/10/2014	
8	600008	6A2	Nguyễn Bảo An	24/10/2014	
9	600009	6A1	Nguyễn Đặng Bách An	06/07/2014	
10	600010	6A5	Nguyễn Khánh An	11/10/2014	
11	600011	6A8	Nguyễn Ngọc Trúc An	10/10/2014	
12	600012	6A2	Nguyễn Thị Phúc An	03/03/2014	
13	600013	6A5	Phạm Ngọc Khánh An	01/09/2014	
14	600014	6A1	Phạm Nguyễn Hòa An	27/07/2014	
15	600015	6A2	Phạm Thái An	20/01/2014	
16	600016	6A3	Phan Nguyễn Bảo An	09/06/2014	
17	600017	6A3	Phan Vũ Nam An	22/10/2014	
18	600018	6A1	Trần Khánh An	22/11/2014	
19	600019	6A3	Bùi Duy Anh	07/12/2014	
20	600020	6A6	Chu Đức Anh	08/11/2014	
21	600021	6A2	Dư Mai Anh	08/11/2014	
22	600022	6A4	Dương Hùng Anh	09/10/2014	
23	600023	6A3	Đào Châu Anh	27/07/2014	
24	600024	6A5	Đỗ Châu Anh	19/03/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:49

Tại phòng:103

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600025	6A1	Hoàng Diệu Anh	31/01/2014	
2	600026	6A1	Hoàng Tú Anh	14/10/2014	
3	600027	6A4	Lê Duy Anh	11/11/2014	
4	600028	6A4	Lê Hoài Anh	28/01/2014	
5	600029	6A2	Lương Tú Anh	12/06/2014	
6	600030	6A6	Lương Tuệ Anh	20/01/2014	
7	600031	6A6	Lưu Ngọc Anh	20/02/2014	
8	600032	6A3	Nguyễn Bảo Anh	21/01/2014	
9	600033	6A1	Nguyễn Chí Anh	26/03/2014	
10	600034	6A4	Nguyễn Đan Anh	26/03/2014	
11	600035	6A1	Nguyễn Hà Anh	04/01/2014	
12	600036	6A5	Nguyễn Lê Tuấn Anh	22/11/2014	
13	600037	6A1	Nguyễn Minh Anh	04/11/2014	
14	600038	6A2	Nguyễn Mỹ Anh	27/12/2014	
15	600039	6A3	Nguyễn Ngọc Diệp Anh	04/07/2014	
16	600040	6A4	Nguyễn Ngọc Linh Anh	12/10/2014	
17	600041	6A1	Nguyễn Phương Anh	13/11/2014	
18	600042	6A8	Nguyễn Việt Anh	03/07/2014	
19	600043	6A7	Phan Quỳnh Anh	05/07/2014	
20	600044	6A2	Phùng Minh Anh	16/03/2014	
21	600045	6A3	Phùng Tuệ Anh	17/05/2014	
22	600046	6A6	Trần Duy Anh	21/01/2014	
23	600047	6A5	Trần Kiều Anh	30/09/2014	
24	600048	6A5	Vương Hoàng Tường Anh	24/04/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:50

Tại phòng:105

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600049	6A5	Đào Thái Sơn Bá	04/06/2014	
2	600050	6A3	Chu Quang Việt Bách	20/07/2014	
3	600051	6A4	Nguyễn Viết Bách	22/05/2014	
4	600052	6A8	Bùi Nguyên Bảo	07/07/2014	
5	600053	6A2	Đỗ Chí Bảo	13/10/2014	
6	600054	6A3	Lã Hoàng Gia Bảo	18/01/2014	
7	600055	6A4	Lê Nguyên Bảo	09/07/2014	
8	600056	6A5	Nguyễn Đình Khánh Bảo	05/05/2014	
9	600057	6A5	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2014	
10	600058	6A6	Lê Đắc Bình	21/03/2014	
11	600059	6A2	Nguyễn Hoàng Bình	16/07/2014	
12	600060	6A5	Nguyễn Ngân Bình	25/03/2014	
13	600061	6A6	Nguyễn Quang Bình	29/12/2014	
14	600062	6A1	Hồ Bảo Châu	21/08/2014	
15	600063	6A7	Lê Hoàng Châu	04/06/2014	
16	600064	6A5	Ngô Bảo Châu	13/05/2014	
17	600065	6A1	Nguyễn Minh Châu	18/01/2014	
18	600066	6A2	Nguyễn Minh Châu	17/08/2014	
19	600067	6A6	Nguyễn Minh Châu	02/07/2014	
20	600068	6A7	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11/07/2014	
21	600069	6A3	Phạm Thị Minh Châu	25/03/2014	
22	600070	6A4	Trần Bảo Minh Châu	24/11/2014	
23	600071	6A6	Trần Giang Bảo Châu	29/08/2014	
24	600072	6A1	Trịnh Bảo Châu	08/01/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:51

Tại phòng:106

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600073	6A7	Đinh Thảo Chi	12/02/2014	
2	600074	6A3	Lê Khánh Chi	23/12/2014	
3	600075	6A5	Nguyễn An Chi	11/06/2014	
4	600076	6A3	Nguyễn Diệp Chi	18/03/2014	
5	600077	6A6	Nguyễn Diệp Chi	08/08/2014	
6	600078	6A7	Nguyễn Diệp Chi	22/09/2014	
7	600079	6A7	Nguyễn Khánh Chi	27/01/2014	
8	600080	6A4	Nguyễn Linh Chi	04/10/2014	
9	600081	6A1	Phạm Diệp Chi	13/06/2014	
10	600082	6A2	Phạm Quỳnh Chi	30/08/2014	
11	600083	6A5	Trần Hương Chi	21/11/2014	
12	600084	6A3	Trần Mai Chi	02/01/2014	
13	600085	6A4	Trần Ngọc Thảo Chi	11/02/2014	
14	600086	6A4	Trịnh Quỳnh Chi	31/10/2014	
15	600087	6A1	Vũ Ngân Chi	10/12/2014	
16	600088	6A8	Lê Cường	10/05/2014	
17	600089	6A2	Nguyễn Đức Cường	25/11/2014	
18	600090	6A5	Trần Chí Cường	21/08/2014	
19	600091	6A6	Trần Gia Cường	25/05/2014	
20	600092	6A2	Đỗ Ngọc Diệp	27/12/2014	
21	600093	6A3	Lê Ngọc Diệp	07/07/2014	
22	600094	6A6	Nguyễn Minh Diệp	01/08/2014	
23	600095	6A6	Phạm Ngọc Diệp	05/05/2014	
24	600096	6A8	Phạm Ngọc Diệp	05/11/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:52

Tại phòng:201

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600097	6A4	Trần Ngọc Diệp	06/05/2014	
2	600098	6A7	Vũ Ngọc Diệp	25/05/2014	
3	600099	6A6	Nguyễn Đình Doanh	15/03/2014	
4	600100	6A8	Đàm Đức Dũng	10/06/2014	
5	600101	6A6	Đặng Anh Dũng	15/02/2014	
6	600102	6A3	Giáp Trí Dũng	10/05/2014	
7	600103	6A2	Nguyễn Chí Dũng	20/07/2014	
8	600104	6A4	Nguyễn Minh Dũng	12/07/2014	
9	600105	6A1	Phạm Trần Lâm Dũng	02/01/2014	
10	600106	6A5	Phan Minh Dũng	22/07/2014	
11	600107	6A8	Đàm Khánh Duy	19/02/2014	
12	600108	6A3	Nguyễn Bá Dương	22/02/2014	
13	600109	6A2	Nguyễn Thùy Dương	14/05/2014	
14	600110	6A5	Nguyễn Thùy Dương	24/01/2014	
15	600111	6A4	Hoàng Kim Đạo	15/02/2014	
16	600112	6A1	Bùi Tuấn Đạt	25/02/2014	
17	600113	6A2	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2014	
18	600114	6A8	Nguyễn Trọng Hải Đăng	17/10/2014	
19	600115	6A3	Cao Minh Đức	31/01/2014	
20	600116	6A1	Nguyễn Đặng Minh Đức	05/03/2014	
21	600117	6A6	Nguyễn Mạnh Đức	08/01/2014	
22	600118	6A6	Nguyễn Hương Giang	16/08/2014	
23	600119	6A2	Nguyễn Minh Hà	07/04/2014	
24	600120	6A3	Trần Bảo Hà	22/04/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:53

Tại phòng:202

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600121	6A4	Trần Minh Hà	22/07/2014	
2	600122	6A3	Trần Thị Ngân Hà	21/03/2014	
3	600123	6A1	Phạm Nhật Hạ	13/05/2014	
4	600124	6A5	Tạ Đăng Việt Hải	12/10/2014	
5	600125	6A4	Trần Danh Hải	06/07/2014	
6	600126	6A1	Vũ Bá Hải	07/02/2014	
7	600127	6A2	Phạm Như Bảo Hân	28/07/2014	
8	600128	6A5	Phạm Thị Thu Hiền	22/01/2014	
9	600129	6A6	Nguyễn Đăng Gia Hiền	14/01/2014	
10	600130	6A2	Lê Bá Hiếu	26/03/2014	
11	600131	6A4	Nguyễn Hữu Trung Hiếu	03/06/2014	
12	600132	6A7	Nguyễn Minh Hiếu	08/11/2014	
13	600133	6A3	Bùi Hữu Việt Hoàng	19/06/2014	
14	600134	6A4	Cao Huy Hoàng	20/04/2014	
15	600135	6A7	Cần Duy Hoàng	12/03/2014	
16	600136	6A5	Lê Hoàng	13/02/2014	
17	600137	6A2	Lê Bá Hoàng	26/03/2014	
18	600138	6A8	Nguyễn Minh Hoàng	18/02/2014	
19	600139	6A2	Nguyễn Thế Tuấn Hùng	08/04/2014	
20	600140	6A8	Nguyễn Uy Hùng	30/06/2014	
21	600141	6A7	Đặng Gia Huy	03/04/2014	
22	600142	6A6	Nguyễn Đình Huy	21/01/2014	
23	600143	6A3	Phạm Gia Huy	25/10/2014	
24	600144	6A8	Phạm Hoàng Huy	04/03/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:54

Tại phòng:203

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600145	6A1	Trịnh Bảo Huy	10/01/2014	
2	600146	6A2	Vũ Gia Huy	28/04/2014	
3	600147	6A3	Phan Thanh Huyền	21/05/2014	
4	600148	6A7	Đỗ Duy Hưng	23/07/2014	
5	600149	6A2	Nguyễn Hoàng Tuấn Hưng	27/06/2014	
6	600150	6A2	Trịnh Gia Hưng	16/10/2014	
7	600151	6A6	Lê Thu Hương	13/08/2014	
8	600152	6A8	Ngô Diệu Hương	19/05/2014	
9	600153	6A4	Nguyễn Diệp Hương	13/02/2014	
10	600154	6A5	Đặng Gia Khải	21/10/2014	
11	600155	6A4	Bùi Minh Khang	01/02/2014	
12	600156	6A8	Đinh Vũ Khang	21/08/2014	
13	600157	6A6	Lương Gia Khang	27/01/2014	
14	600158	6A7	Ngô Tuấn Khang	09/01/2014	
15	600159	6A5	Nguyễn Khang	21/08/2014	
16	600160	6A6	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	17/10/2014	
17	600161	6A1	Nguyễn Minh Khang	01/02/2014	
18	600162	6A2	Nguyễn Minh Khang	17/05/2014	
19	600163	6A7	Nguyễn Minh Khang	20/01/2014	
20	600164	6A8	Nguyễn Minh Khang	24/08/2014	
21	600165	6A5	Trần Duy Khang	10/06/2014	
22	600166	6A4	Nguyễn Mai Khanh	16/04/2014	
23	600167	6A8	Bùi Bảo Khánh	15/08/2014	
24	600168	6A2	Bùi Ngân Khánh	28/10/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:55

Tại phòng:204

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600169	6A3	Đặng Gia Khánh	01/07/2014	
2	600170	6A4	Hà Nam Khánh	11/02/2014	
3	600171	6A8	Lê Gia Khánh	08/05/2014	
4	600172	6A7	Nguyễn Khắc Gia Khiêm	26/11/2014	
5	600173	6A7	Ong Đức Khiêm	26/07/2014	
6	600174	6A6	Nguyễn Vĩnh Đăng Khoa	02/10/2014	
7	600175	6A1	Nguyễn Xuân Đăng Khoa	23/09/2014	
8	600176	6A8	Trần Hà Anh Khoa	06/01/2014	
9	600177	6A3	Cao Minh Khôi	11/10/2014	
10	600178	6A8	Lê Huy Khôi	29/09/2014	
11	600179	6A5	Nguyễn Anh Khôi	12/10/2014	
12	600180	6A6	Nguyễn Anh Khôi	12/10/2014	
13	600181	6A7	Nguyễn Anh Khôi	25/05/2014	
14	600182	6A2	Nguyễn Bá Minh Khôi	29/06/2014	
15	600183	6A2	Nguyễn Đình Khôi	22/05/2014	
16	600184	6A6	Nguyễn Kim Gia Khôi	24/04/2014	
17	600185	6A3	Nguyễn Minh Khôi	15/12/2014	
18	600186	6A5	Nguyễn Nhật Khôi	19/05/2014	
19	600187	6A4	Nguyễn Quốc Huy Khôi	02/04/2014	
20	600188	6A2	Trần Việt Khôi	25/04/2014	
21	600189	6A1	Đặng Thị Minh Khuê	03/07/2014	
22	600190	6A4	Kiều Minh Khuê	28/04/2014	
23	600191	6A7	Nguyễn Bảo Khuê	17/02/2014	
24	600192	6A1	Nguyễn Minh Khuê	17/02/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:56

Tại phòng:206

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600193	6A2	Nguyễn Minh Khuê	20/06/2014	
2	600194	6A1	Triệu Ngọc Minh Khuê	28/06/2014	
3	600195	6A1	Dương Trí Kiên	04/12/2014	
4	600196	6A6	Mai Trung Kiên	29/09/2014	
5	600197	6A7	Nguyễn Đức Kiên	24/12/2014	
6	600198	6A5	Nguyễn Minh Kiên	02/11/2014	
7	600199	6A1	Vũ Trung Kiên	28/02/2014	
8	600200	6A8	Đào Anh Kiệt	03/09/2014	
9	600201	6A7	Nguyễn Diệp Lam	01/05/2014	
10	600202	6A6	Nguyễn Lê Phương Lan	13/05/2014	
11	600203	6A3	Nguyễn Phương Lan	02/05/2014	
12	600204	6A2	Trần Vũ Nhã Lan	25/12/2014	
13	600205	6A6	Nguyễn Khánh Lâm	07/07/2014	
14	600206	6A2	Nguyễn Vũ Lâm	02/03/2014	
15	600207	6A7	Dương Thảo Linh	30/07/2014	
16	600208	6A5	Đặng Hồng Tú Linh	05/06/2014	
17	600209	6A8	Hà Thảo Linh	30/07/2014	
18	600210	6A7	Lý Giang Linh	06/05/2014	
19	600211	6A6	Nguyễn Cát Linh	19/05/2014	
20	600212	6A4	Nguyễn Diệp Linh	11/03/2014	
21	600213	6A7	Nguyễn Khánh Linh	30/11/2014	
22	600214	6A7	Nguyễn Nhật Linh	10/01/2014	
23	600215	6A1	Nguyễn Thảo Linh	10/11/2014	
24	600216	6A7	Nguyễn Thảo Linh	07/02/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:57

Tại phòng:212

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600217	6A6	Nguyễn Trang Linh	29/07/2014	
2	600218	6A7	Phạm Trần Nhật Linh	31/12/2014	
3	600219	6A1	Vũ Hà Linh	19/09/2014	
4	600220	6A5	Vũ Ngọc Gia Linh	04/01/2014	
5	600221	6A3	Nguyễn Hữu Long	26/03/2014	
6	600222	6A8	Nguyễn Minh Long	02/05/2014	
7	600223	6A5	Nhâm Nguyễn Đắc Lộc	07/10/2014	
8	600224	6A1	Trần Thê Lộc	12/06/2014	
9	600225	6A3	Phạm Tuấn Lợi	20/03/2014	
10	600226	6A4	Nguyễn Phúc Luân	16/07/2014	
11	600227	6A8	Nguyễn Viết Lượng	13/01/2014	
12	600228	6A3	Dương Ngọc Mai	20/12/2014	
13	600229	6A6	Đinh Ngọc Mai	01/11/2014	
14	600230	6A4	Hoàng Lê Năng Mai	13/05/2014	
15	600231	6A5	Vũ Hoàng Chi Mai	01/08/2014	
16	600232	6A6	Bùi Hoàng Minh	20/08/2014	
17	600233	6A7	Bùi Quang Minh	02/10/2014	
18	600234	6A3	Bùi Tuệ Minh	25/10/2014	
19	600235	6A1	Đoàn Tú Minh	20/11/2014	
20	600236	6A7	Đỗ Tiến Minh	25/10/2014	
21	600237	6A2	Đỗ Tuấn Minh	15/06/2014	
22	600238	6A8	Đường Thái Minh	21/09/2014	
23	600239	6A5	Hà Anh Minh	30/09/2014	
24	600240	6A7	Hoàng Văn Minh	04/04/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:58

Tại phòng:213

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600241	6A7	Lê Quang Minh	04/09/2014	
2	600242	6A3	Mai Quang Minh	23/04/2014	
3	600243	6A6	Mai Thế Minh	03/04/2014	
4	600244	6A4	Nguyễn Duy Minh	29/05/2014	
5	600245	6A2	Nguyễn Đức Minh	24/09/2014	
6	600246	6A8	Nguyễn Đức Minh	10/07/2014	
7	600247	6A5	Nguyễn Hữu Đức Minh	09/06/2014	
8	600248	6A1	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2014	
9	600249	6A3	Nguyễn Quang Minh	27/04/2014	
10	600250	6A5	Nguyễn Tiến Minh	09/09/2014	
11	600251	6A2	Nguyễn Trúc Minh	13/08/2014	
12	600252	6A6	Nguyễn Tuệ Minh	05/02/2014	
13	600253	6A8	Phạm Bình Minh	28/03/2014	
14	600254	6A6	Phạm Trịnh Huy Minh	14/01/2014	
15	600255	6A2	Phạm Trọng Viên Minh	21/08/2014	
16	600256	6A8	Trần Nguyễn Tuệ Minh	07/01/2014	
17	600257	6A3	Trịnh Hoàng Minh	02/03/2014	
18	600258	6A7	Vũ Hoàng Nhật Minh	12/08/2014	
19	600259	6A7	Đỗ Huyền My	10/01/2014	
20	600260	6A3	Nguyễn Trà My	05/08/2014	
21	600261	6A8	Nguyễn Trần Huyền My	10/08/2014	
22	600262	6A4	Đinh Nho Bảo Nam	24/01/2014	
23	600263	6A5	Nguyễn Phạm Sơn Nam	31/01/2014	
24	600264	6A1	Hồ Phạm Kim Ngân	26/01/2014	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:59

Tại phòng:214

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600265	6A7	Lâm Ngọc Ngân	10/04/2014	
2	600266	6A2	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/2014	
3	600267	6A5	Trần Thị Kim Ngân	23/11/2014	
4	600268	6A6	Trần Trịnh Kim Ngân	13/03/2014	
5	600269	6A3	Bùi Tiến Nghĩa	12/01/2014	
6	600270	6A2	Nguyễn Trung Nghĩa	27/01/2014	
7	600271	6A4	Nguyễn Minh An Ngọc	14/09/2014	
8	600272	6A1	Phạm Nguyễn Khánh Ngọc	29/01/2014	
9	600273	6A2	Vũ Lê Minh Ngọc	11/04/2014	
10	600274	6A8	Dương Hoàng Nguyên	03/04/2014	
11	600275	6A4	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	24/06/2014	
12	600276	6A3	Nguyễn Đặng An Nguyên	17/09/2014	
13	600277	6A3	Nguyễn Khôi Nguyên	14/09/2014	
14	600278	6A5	Nguyễn Lê Hữu Nguyên	04/08/2014	
15	600279	6A4	Nguyễn Phúc Phú Nguyên	08/01/2014	
16	600280	6A1	Nguyễn Thảo Nguyên	24/03/2014	
17	600281	6A4	Nguyễn Thảo Nguyên	11/02/2014	
18	600282	6A1	Phạm Bình Nguyên	30/08/2014	
19	600283	6A7	Phạm Võ Trí Nguyên	22/01/2014	
20	600284	6A2	Phan Hoàng Nguyên	06/05/2014	
21	600285	6A8	Trần Xuân Nguyên	07/02/2014	
22	600286	6A3	Nguyễn Minh Nhật	16/09/2014	
23	600287	6A6	Nguyễn Thanh Nhật	25/01/2014	
24	600288	6A7	Lê Nguyễn Tuệ Nhi	22/01/2014	
25	600289	6A4	Lê Vân Yên Nhi	27/01/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:60

Tại phòng:217

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600290	6A1	Nguyễn Quỳnh Nhi	08/05/2014	
2	600291	6A5	Nguyễn Thảo Nhi	13/06/2014	
3	600292	6A3	Trần Lê An Nhiên	02/12/2014	
4	600293	6A7	Đào Thế Phong	07/01/2014	
5	600294	6A4	Hà Thanh Phong	02/03/2014	
6	600295	6A5	Mai Hoàng Phong	02/05/2014	
7	600296	6A7	Nguyễn Bảo Phong	06/08/2014	
8	600297	6A1	Nguyễn Nam Phong	02/03/2014	
9	600298	6A8	Tạ Phong	04/03/2014	
10	600299	6A2	Trần Duy Phong	06/01/2014	
11	600300	6A8	Trần Đức Nguyên Phong	31/01/2014	
12	600301	6A3	Trần Thanh Phong	16/10/2014	
13	600302	6A4	Nguyễn An Phú	22/12/2013	
14	600303	6A6	Nguyễn Bích Phương	29/09/2014	
15	600304	6A6	Trần Nguyễn Hà Phương	09/09/2014	
16	600305	6A1	Nguyễn Minh Quang	24/02/2014	
17	600306	6A7	Phan Đoàn Huy Quang	10/04/2014	
18	600307	6A8	Dương Minh Quân	26/08/2014	
19	600308	6A2	Đồng Minh Quân	09/11/2014	
20	600309	6A3	Đường Lê Tùng Quân	08/10/2014	
21	600310	6A5	Nguyễn Minh Quân	05/03/2014	
22	600311	6A4	Trần Anh Quân	08/10/2014	
23	600312	6A1	Trần Mạnh Quân	23/08/2014	
24	600313	6A4	Đinh Ngọc Bảo Quyên	10/07/2014	
25	600314	6A1	Nguyễn Linh San	10/10/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:61

Tại phòng:218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600315	6A5	Nguyễn Đình Sang	28/10/2014	
2	600316	6A6	Đặng Quang Sáng	16/12/2014	
3	600317	6A8	Ngô Nguyễn Nam Sơn	01/04/2014	
4	600318	6A2	Vũ Khánh Sơn	10/01/2014	
5	600319	6A2	Lê Thanh Tâm	03/10/2014	
6	600320	6A7	Trần Kim Thái	21/01/2014	
7	600321	6A1	Bùi Mai Thanh	11/08/2014	
8	600322	6A3	Ngô Tâm Thanh	07/12/2014	
9	600323	6A4	Huỳnh Lê Phú Thành	19/06/2014	
10	600324	6A8	Nguyễn Đức Thành	06/06/2014	
11	600325	6A6	Từ Đức Thành	22/03/2014	
12	600326	6A5	Bùi Thu Thảo	22/10/2014	
13	600327	6A3	Nguyễn Lan Thảo	03/04/2014	
14	600328	6A4	Nguyễn Thanh Thảo	28/08/2014	
15	600329	6A6	Phan Phương Thảo	21/05/2014	
16	600330	6A1	Vũ Hương Thảo	09/04/2014	
17	600331	6A7	Nguyễn Thế Thắng	22/04/2014	
18	600332	6A5	Phạm Khánh Thiện	03/03/2014	
19	600333	6A2	Bùi Minh Thư	05/11/2014	
20	600334	6A8	Nguyễn Yến Thư	17/10/2014	
21	600335	6A1	Phạm Minh Tiến	30/05/2014	
22	600336	6A2	Đỗ Khánh Toàn	24/06/2014	
23	600337	6A5	Đỗ Ngọc Phương Trà	25/11/2014	
24	600338	6A3	Lại Huyền Trang	20/05/2014	
25	600339	6A4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	06/01/2014	
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 6, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:62

Tại phòng:220

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600340	6A5	Bùi Ngọc Trí	16/12/2014	
2	600341	6A3	Dương Đức Trí	15/03/2014	
3	600342	6A4	Nguyễn Minh Triết	20/08/2014	
4	600343	6A4	Nguyễn Quốc Trung	29/10/2014	
5	600344	6A8	Nguyễn Việt Trung	18/09/2014	
6	600345	6A1	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	28/03/2014	
7	600346	6A2	Trần Việt Tú	25/11/2014	
8	600347	6A8	Lê Bá Mạnh Tùng	26/01/2014	
9	600348	6A6	Lê Đức Thanh Tùng	01/01/2014	
10	600349	6A7	Nguyễn Minh Tùng	01/09/2014	
11	600350	6A5	Nguyễn Xuân Tùng	25/06/2014	
12	600351	6A6	Nguyễn Khôi Văn	21/01/2014	
13	600352	6A8	Phan Hoàng Quốc Việt	24/05/2014	
14	600353	6A8	Bùi Quang Vinh	27/10/2014	
15	600354	6A3	Hoàng Thế Vinh	06/10/2014	
16	600355	6A7	Ngô Quang Vinh	29/12/2014	
17	600356	6A4	Nguyễn Quang Vinh	10/01/2014	
18	600357	6A5	Nguyễn Quang Vinh	16/05/2014	
19	600358	6A1	Nguyễn Thành Vinh	28/04/2014	
20	600359	6A8	Nguyễn Bách Vũ	14/02/2014	
21	600360	6A8	Đỗ Phương Vy	22/09/2014	
22	600361	6A8	Lê Hà Vy	27/12/2014	
23	600362	6A2	Nguyễn Tường Vy	06/09/2014	
24	600363	6A3	Trần Thảo Vy	08/10/2014	
25	600364	6A4	Đào Mạc Hải Yến	08/07/2014	
26					
27					
28					
29					
30					